

Bình Định, ngày 28 tháng 12 năm 2020

THÔNG CÁO BÁO CHÍ VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2020

Kinh tế - xã hội trong nước năm 2020 diễn ra trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới. Bình Định tuy không nằm trong nhóm có nguy cơ cao về dịch bệnh, đến nay chưa có ca mắc trên địa bàn, nhưng kinh tế - xã hội của tỉnh chịu tác động bởi những khó khăn chung do dịch bệnh gây ra. Một số ngành có mức độ tăng thấp hoặc giảm sâu so với cùng kỳ là thương mại, ăn uống, lưu trú, hoạt động du lịch, dịch vụ. Việc tái đàn chăn nuôi lợn đến nay đã dần phục hồi và lấy đà phát triển; tuy nhiên, tái đàn chăn nuôi lợn trong các tháng đầu năm còn chậm. Hoạt động đánh bắt thủy sản sản lượng tăng thấp so với mức tăng cùng kỳ. Một số ngành công nghiệp gặp khó khăn về nguyên liệu sản xuất do chuỗi liên kết cung ứng bị ảnh hưởng do yếu tố dịch bệnh.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy, UBND Tỉnh đã kịp thời chỉ đạo quyết liệt các Sở, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vừa phòng chống dịch, bảo đảm sức khỏe người dân, vừa phòng chống suy giảm kinh tế và giữ vững ổn định xã hội, nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội cả năm 2020 tiếp tục chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận như sau:

1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng cuối năm 2020 ước tính tăng 4,76% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 2,27% của 6 tháng đầu năm nay; trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,5%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,79% và khu vực dịch vụ tăng 2,34%. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2020 ước tính tăng 3,61% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020¹. Trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, cả nước đặt ưu tiên hàng đầu lên phòng chống và dập dịch, hy sinh lợi ích kinh tế để đảm bảo tính mạng và sức khỏe

¹ Tốc độ tăng GRDP các năm 2011-2020 lần lượt là: tăng 4,32%; tăng 7,82%; tăng 5,59%; tăng 7,67%; tăng 6,90%; tăng 6,63%; tăng 6,72%; tăng 7,31%; tăng 6,86%; tăng 3,61%.

của nhân dân thì nền kinh tế trong tỉnh tiếp tục duy trì tăng trưởng², không rơi vào tăng trưởng âm là thắng lợi của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

Chỉ số phát triển GRDP giai đoạn 2016-2020

	<i>Đơn vị tính: %</i>					
	2016	2017	2018	Sơ bộ 2019	Ước 2020	Bình quân 2016-2020
Tổng sản phẩm trên địa bàn (theo giá so sánh 2010)	106,63	106,72	107,31	106,86	103,61	106,22
Khu vực I (Nông, Lâm, Thủy)	104,56	103,34	106,04	103,53	103,18	104,12
Khu vực II (Công nghiệp, Xây dựng)	109,39	110,33	108,71	109,03	108,86	109,26
<i>Trong đó: Công nghiệp</i>	109,02	110,69	110,42	108,03	109,33	109,49
Khu vực III (Dịch vụ)	106,70	106,80	106,84	107,44	100,53	105,63
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	104,63	107,92	111,58	110,01	102,04	107,18

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2020 (theo giá so sánh 2010) ước tính đạt 49.690,1 tỷ đồng, **tăng trưởng 3,61%** so với cùng kỳ³. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 13.734,3 tỷ đồng, tăng trưởng 3,18%, đóng góp 24,4% vào tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng ước đạt 14.305,7 tỷ đồng, tăng trưởng 8,86%, đóng góp 67,3% (*riêng công nghiệp ước đạt 9.238,3 tỷ đồng, tăng trưởng 9,33%, đóng góp 45,7%*); khu vực dịch vụ ước đạt 19.440,2 tỷ đồng, tăng trưởng 0,53%, đóng góp 5,8%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 2.209,9 tỷ đồng, tăng trưởng 2,04%, đóng góp 2,5%.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt mức tăng trưởng thấp hơn so cùng kỳ do năm 2020 gặp một số khó khăn như tình trạng biến đổi khí hậu làm thời tiết diễn biến thất thường đã phần nào làm ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cây trồng, ảnh hưởng của tình hình dịch Covid-19 nên giá sản phẩm các loại thủy sản giảm mạnh. Riêng cuối tháng 10 và đầu tháng 11 đã có nhiều cơn bão liên tiếp xảy ra ở Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến các tỉnh miền Trung đã phần nào làm ảnh hưởng đến đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, nhất là hoạt động khai thác thủy sản. Trong đó, ngành nông nghiệp tăng 3,2% (cùng kỳ tăng 1,29%), đóng góp 0,49 điểm phần trăm vào tốc độ tăng chung của toàn nền kinh tế. Điểm sáng của ngành này là tình hình chăn nuôi lợn đã dần phục hồi, thời gian qua giá lợn giống đã có xu hướng giảm là một trong những điều kiện thuận lợi cho việc tái đàn. Ngành thủy sản đạt kết quả khá

² Tốc độ tăng GRDP năm 2020 của Bình Định xếp vị thứ 1/5 tỉnh thuộc Vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung: Bình Định tăng 3,61%; Thừa Thiên Huế tăng 2,06%; Đà Nẵng giảm 9,77%; Quảng Nam giảm 6,98%; Quảng Ngãi giảm 1,02%.

³ Tốc độ tăng GDP năm 2020 của cả nước ước đạt 2,91%; trong đó, nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,68%, công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%; dịch vụ tăng 2,34%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 1,7%.

với mức tăng 2,6% (cùng kỳ tăng 6,51%), đóng góp 0,27 điểm phần trăm; ngành lâm nghiệp tăng 6% nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,12 điểm phần trăm.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp duy trì mức tăng trưởng khá 9,33%, đóng góp 1,65 điểm phần trăm vào tốc độ tăng chung của toàn nền kinh tế. Công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực chính của tăng trưởng toàn nền kinh tế với mức tăng cao 7,73%, đóng góp 1,2 điểm phần trăm. Hoạt động phân phối điện bảo đảm cung cấp ổn định cho sản xuất và tiêu dùng của nhân dân, sản lượng thủy điện năm 2020 tăng cao so cùng kỳ, ngoài ra, điện áp mái, điện gió đang phát triển mạnh trên địa bàn đã tác động tích cực lên tăng trưởng của ngành sản xuất điện, tăng trưởng 35,36%, đóng góp 0,45 điểm phần trăm. Ngành xây dựng tăng trưởng 8,01% (cùng kỳ năm 2019 tăng 10,89%), đóng góp 0,78 điểm phần trăm.

Khu vực dịch vụ năm nay chịu tác động tiêu cực của dịch Covid-19, tăng 0,53% so cùng kỳ. Trong đó, ngành bán buôn và bán lẻ tăng 2,23% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ tăng 9,16%); thông tin và truyền thông tăng 4,49% (cùng kỳ tăng 7,78%); hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 6,85% (cùng kỳ tăng 7,87%); ngành vận tải, kho bãi giảm 6% (cùng kỳ tăng 10,13%); dịch vụ lưu trú và ăn uống giảm 15,72% (cùng kỳ tăng 6,65%); nghệ thuật, vui chơi và giải trí giảm 7,91% (cùng kỳ tăng 6,91%).

Quy mô GRDP theo giá hiện hành năm 2020 ước đạt 90.112,4 tỷ đồng. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 26.575,2 tỷ đồng, chiếm 29,5% (cùng kỳ 27,8%); khu vực công nghiệp - xây dựng ước đạt 25.837,6 tỷ đồng, chiếm 28,7% (cùng kỳ 27,7%); *trong đó, công nghiệp ước đạt 18.229,4 tỷ đồng, chiếm 20,2% (cùng kỳ 19,3%)*; khu vực dịch vụ ước đạt 33.726,6 tỷ đồng, chiếm 37,4% (cùng kỳ 40%); thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 3.973 tỷ đồng, chiếm 4,4% (cùng kỳ 4,5%).

GRDP bình quân đầu người ước tính đạt 60,6 triệu đồng/người, tăng 5,2 triệu đồng/người; tương đương 2.596 USD/người, tăng 215 USD/người so với năm 2019.

Năng suất lao động của toàn nền kinh tế theo giá hiện hành năm 2020 ước tính đạt 104,1 triệu đồng/lao động, tăng 8,7 triệu đồng/người so với năm 2019.

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2020 có những thuận lợi cơ bản như được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của các cấp, các ngành, sự tích cực chủ động trong điều hành sản xuất, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Bên cạnh thuận lợi, sản xuất nông nghiệp và thủy sản gặp một số khó khăn như tình trạng biến đổi khí hậu làm thời tiết diễn biến thất thường ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cây trồng, do dịch Covid-19 nên giá sản phẩm các loại thủy sản giảm mạnh. Riêng cuối tháng 10 và đầu tháng 11 đã có nhiều cơn bão liên tiếp xảy

ra ở Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến các tỉnh miền Trung, hoạt động đánh bắt và nuôi trồng thủy sản gặp bất lợi.

a. Nông nghiệp

- Cây hàng năm

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm trong năm 2020 ước đạt 153.081,4 ha, giảm 2,6% so với cùng kỳ. Diện tích gieo trồng lúa cả năm ước đạt 94.148,7 ha, giảm 5,8% so với cùng kỳ. Trong đó, diện tích lúa vụ Đông Xuân đạt 48.172,2 ha, xấp xỉ cùng kỳ; diện tích lúa vụ Hè Thu đạt 38.062,7 ha, giảm 11,1%; diện tích lúa Vụ Mùa ước đạt 7.913,8 ha, giảm 11,7% so với cùng kỳ.

Tổng sản lượng lúa cả năm 2020 ước đạt 619.372,4 tấn, giảm 3,7% so với cùng kỳ; năng suất lúa cả năm ước đạt 65,8 tạ/ha, tăng 1,4 tạ/ha (+2,2%) so với năm 2019. Sản lượng lúa giảm chủ yếu do diện tích vụ Hè Thu và vụ Mùa giảm so cùng kỳ.

Ước tính sản lượng một số cây trồng cận năm 2020 so cùng kỳ: Ngô đạt 46.362,2 tấn, tăng 1,6%; vừng đạt 2.695,7 tấn, tăng 36%; rau các loại đạt 289.936,4 tấn, tăng 7%; đậu các loại đạt 3.508,1 tấn, tăng 34,2%. Trong khi đó, sắn đạt 310.366,6 tấn, giảm 4,7%; mía đạt 14.351,1 tấn, giảm 53,2%; lạc đạt 34.476,9 tấn, giảm 1,4%.

- Cây lâu năm

Tổng diện tích cây lâu năm năm 2020 ước đạt 19.411,1 ha, giảm 0,1% so cùng kỳ. Trong đó, cây ăn quả ước đạt 5.144,7 ha, tăng 2,9%, cây công nghiệp đạt 13.522,1 ha, giảm 1,1%. Diện tích cây công nghiệp chủ yếu giảm cây dứa, cây điều và cây cao su. Phần lớn diện tích điều được chuyển sang trồng cây lâm nghiệp và một số nơi chuyển sang trồng cây lạc; cây cao su trồng trên huyện Vĩnh Thạnh do thổ nhưỡng không phù hợp, hiệu quả không cao nên người dân chặt phá trồng các loại cây khác kinh tế hơn.

Nhìn chung, các cây trồng lâu năm chủ yếu trong tình sinh trưởng ổn định, có diện tích giảm nhẹ so cùng kỳ: Cây dứa đạt 9.166,1 ha, giảm 0,5%; cây chuối đạt 2.108,2 ha, tăng 2,2%; cây xoài đạt 1.223,2 ha, giảm 3,2%; cây bưởi đạt 467,9 ha, tăng 12,8%; cây đu đủ đạt 300,9 ha, tăng 1,1%; cây cam đạt 181 ha, tăng 5,6%; cây mít đạt 188,5 ha, tăng 18,2%; cây chanh đạt 159,3 ha, tăng 6%.

- Chăn nuôi

Tình hình chăn nuôi lợn đã dần phục hồi, thời gian qua giá lợn giống đã có xu hướng giảm và đang dao động từ 1.200.000 đồng/con đến 2.000.000 đồng/con tùy theo giống lợn. Hiện nay, giá sản phẩm thịt lợn hơi có xu hướng giảm nhẹ và dao động quanh 60.000 đồng/kg - 68.000 đồng/kg, tùy theo giống lợn, nhưng vẫn đang ở mức có lãi cho người chăn nuôi lợn, là một trong những điều kiện thuận lợi cho việc tái đàn.

Từ tháng 7/2020 đến tháng 11/2020, giá thịt gia cầm hơi có xu hướng giảm, sang tháng 12/2020, giá thịt gà hơi tăng trở lại, tác động tích cực đến tình hình chăn nuôi gia cầm trên địa bàn tỉnh.

Số lượng đàn bò ước tính đến cuối năm 2020 có 296.760 con, tăng 1,4% so cùng kỳ. Đàn lợn (không kể lợn con chưa tách mẹ) đạt 667.829 con, tăng 12,5% so với cùng kỳ. Tổng đàn lợn có xu hướng phục hồi trong các tháng cuối năm. Vừa qua, tỉnh Bình Định đã nỗ lực triển khai gói hỗ trợ vốn (lãi suất 0%) với 150 tỉ đồng cho những người có điều kiện chăn nuôi an toàn và đã từng bị thiệt hại do bệnh dịch để tái đàn, nên người dân bớt lo lắng hơn trong việc tái đàn. Vì vậy, góp phần làm cho đàn lợn có điều kiện tăng so với cùng kỳ năm trước.

Đàn gia cầm 8.803,9 nghìn con, tăng 3,7% so với cùng kỳ. Trong đó, đàn gà 6.561,9 nghìn con, tăng 5,3%.

Sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng năm 2020 ước đạt 35.071,4 tấn, tăng 5,5%. Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng ước đạt 116.638,3 tấn, tăng 0,9% so với cùng kỳ. Sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng ước đạt 22.220,4 tấn, tăng 5,9% so với cùng kỳ.

b. Lâm nghiệp

Diện tích rừng trồng mới tập trung năm 2020 ước đạt 16.045 ha, tăng 1,6% so với cùng kỳ. Trong đó, trồng mới rừng sản xuất đạt 15.935 ha, tăng 1,9%.

Diện tích rừng trồng được chăm sóc năm 2020 là 43.885,8 ha, tăng 7,1%. Diện tích rừng được giao khoán, bảo vệ đạt 168.252 ha, tăng 9,5%.

Ước tính sản lượng gỗ khai thác toàn tỉnh năm 2020 đạt 1.459.288,2 m³, tăng 8,9% so cùng kỳ. Trong đó, sản lượng gỗ nguyên liệu giấy chiếm chủ yếu, đạt 1.441.135,7 m³, tăng 8,9%.

c. Thủy sản

Đề án thành lập Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm đến năm 2020 định hướng năm 2030 tại xã Mỹ Thành huyện Phù Mỹ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc nuôi trồng thủy sản với xu hướng hiện đại. Giá dầu phục vụ cho hoạt động khai thác thủy sản biển giảm mạnh, giảm chi phí, tác động tích cực đến tâm lý, bà con ngư dân an tâm ra khơi khai thác.

Bên cạnh thuận lợi, hoạt động sản xuất thủy sản năm 2020 gặp một số khó khăn như ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid-19, giá các loại thủy hải sản giảm mạnh; đặc biệt, giá cá ngừ đại dương, giá tôm thẻ chân trắng và giá tôm hùm thương phẩm bị giảm mạnh, tư thương đầu tư mua sản phẩm, nhưng đầu ra thủy sản tiêu thụ không kịp, hàng tồn nhiều, gây khó khăn cho ngư dân bám biển cũng như người nuôi trong quá trình đầu tư.

Tổng sản lượng thủy sản năm 2020 trên địa bàn tỉnh ước đạt 263.804,2 tấn, tăng 2,6% so cùng kỳ. Trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 252.125 tấn, tăng 2,6% (khai thác cá ngừ đại dương sản lượng đạt 11.778,5 tấn, tăng 4,0% so cùng kỳ); sản lượng nuôi trồng ước đạt 11.679,2 tấn, tăng 2,6% (tôm thẻ chân trắng ước đạt 8.808,1 tấn, tăng 7,5% so cùng kỳ).

3. Sản xuất công nghiệp

Mặc dù, Việt Nam đã nhanh chóng khống chế được dịch Covid-19 sau khi bùng phát lần 2 vào cuối tháng 7/2020; tuy nhiên, hoạt động sản xuất công nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn do sự đứt gãy chuỗi cung ứng nguyên liệu, một số ngành hàng gặp khó khăn về giá bán, đơn hàng sụt giảm. Trước những khó khăn chung, chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2020 của tỉnh Bình Định chỉ tăng 5,32% (kế hoạch +8,5%), mức tăng thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây (Năm 2016, 2017, 2018, 2019 lần lượt tăng +7,32%, +8,8%, +8,71%, +8,35%).

Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp đã linh hoạt chuyển đổi sản phẩm phù hợp với nhu cầu của khách hàng, mở rộng các thị trường mới, đẩy mạnh xúc tiến thương mại các thị trường tiềm năng, thúc đẩy sản xuất công nghiệp địa phương phát triển. Một số ngành có chỉ số sản xuất tăng cao như sản xuất trang phục (+4,61%), sản xuất thuốc (+8,53%), sản xuất sản phẩm từ kim loại (+15,45%), sản xuất bàn ghế gỗ (+11,13%), sản xuất và phân phối điện (+38,8%).

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp khai khoáng giảm 2,39%. Trong đó, quặng kim loại giảm 0,09%; hoạt động khai khoáng khác giảm 4,28%.

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,16%. Tình hình sản xuất ở một số ngành chủ yếu của tỉnh:

Ngành chế biến thực phẩm giảm 0,1%. Đây là nhóm ngành cấp 2 chiếm tỷ trọng cao nhất trong toàn ngành công nghiệp, vẫn đang chịu sự tác động từ dịch Covid-19. Trong đó, hoạt động chế biến sữa tươi gặp khó khăn do trong giai đoạn giãn cách xã hội, các khu du lịch đóng cửa, hàng không bị cắt giảm chuyên bay, sữa học đường không tiêu thụ được. Sản xuất sản phẩm sữa có khả quan hơn trong hai tháng gần đây, tuy nhiên đang mùa mưa bão, lượng tiêu thụ thấp, khả năng phục hồi của ngành này còn chậm, sản lượng sữa giảm 11,33%.

Nhóm ngành sản xuất tôm đông lạnh và cá phi lê gặp khó khăn kép do việc thắt chặt các quy định về nguồn gốc xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà nhập khẩu và dịch Covid-19, sản lượng sản xuất sản phẩm tôm đông lạnh giảm 41,97%, cá phi lê giảm 10,29%. Thị trường chính là Hàn Quốc, Châu Âu, Mỹ vẫn chưa kiểm soát được dịch bệnh, hoạt động giao dịch mua bán chậm, do đó thời gian tới các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh còn gặp khó khăn.

Sản xuất thức ăn chăn nuôi không ảnh hưởng nhiều từ dịch Covid-19 do nguyên liệu phần lớn trong nước, phần khác doanh nghiệp chủ động chuyển nhập khẩu từ các nước ít bị ảnh hưởng dịch, sản lượng thức ăn gia súc tăng 0,82%; thức ăn gia cầm tăng 3,87%. Hiện nay, UBND tỉnh đã có chính sách lãi suất 0% hỗ trợ người dân tái đàn, do đó, ngành sản xuất thức ăn gia súc có xu hướng tăng trưởng trở lại.

Nghị định 100/2020/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ có hiệu lực, cùng với dịch Covid-19 tái bùng phát trong tháng 7 ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất bia, sản lượng giảm 3,45%. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp ngành sản xuất đồ uống đi vào hoạt động trong năm đóng góp tích cực trong chỉ số sản xuất ngành sản xuất đồ uống, năm 2020 chỉ số sản xuất tăng 0,28%.

Các doanh nghiệp may mặc thiếu nguyên liệu, nhu cầu tiêu dùng thấp, đơn hàng bị cắt giảm, nhiều doanh nghiệp đã linh động chuyển đổi hướng sản xuất phù hợp với nhu cầu của thị trường như mặt hàng khẩu trang, đồ bảo hộ lao động. Chỉ số sản xuất ngành sản xuất trang phục tăng 4,61%. Do gặp khó khăn về nguyên liệu, sản phẩm giày dép sản lượng giảm 51,35%.

Từ cuối tháng 5 đến nay, hoạt động chế biến dăm gỗ gặp nhiều khó khăn, giá bán dăm gỗ hạ thấp. Hoạt động chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ (chủ yếu là dăm gỗ) mất đà tăng trưởng trong quý 3, chỉ số sản xuất năm 2020 giảm 0,3% so cùng kỳ.

Các sản phẩm thuốc tăng cao đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng tăng trong đợt dịch bệnh, chỉ số sản xuất tăng 8,53%. Trong đó, sản lượng sản phẩm dung dịch đậm huyết thanh tăng 8,6%.

Chỉ số sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 15,45%. Xuất khẩu tôn tăng mạnh, sản lượng tấm lợp tăng 38,64% so cùng kỳ.

Ngành chế biến bàn, ghế chỉ số sản xuất tăng 11,13%. Ngày 1/8/2020, Hiệp định EVFTA (Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU) chính thức có hiệu lực, EU hiện là thị trường xuất khẩu bàn ghế gỗ lớn nhất của Bình Định; sản phẩm bàn, ghế nhựa giả mây có nhu cầu tiêu thụ cao, các doanh nghiệp trong tỉnh đang tập trung sản xuất.

Một số ngành phụ trợ cho ngành chế biến bàn ghế gỗ tăng cao như: Dệt tăng 19,23%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 12,62%.

Chỉ số sản xuất ngành sản xuất và phân phối điện tăng 38,8%. Trong đó, sản lượng điện sản xuất tăng 94,16% do thủy điện tăng cao, ngoài ra điện áp mái, điện gió đang phát triển ở Bình Định; điện thương phẩm tăng 9,47%.

Chỉ số sản xuất ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,63%. Trong đó, khai thác, xử lý và cung cấp nước chỉ số tăng 4,71%; hoạt động thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải chỉ số tăng 4,54%.

4. Hoạt động của doanh nghiệp

a. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Với tín hiệu lạc quan về tình hình sản xuất kinh doanh trong thời gian tới, tính tới thời điểm ngày 10/12/2020, đã có 1.028 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng 17,6% so cùng kỳ, giải quyết việc làm cho 11.927 lao động; số vốn đăng ký đạt 8.011 tỷ đồng, tăng 38,9% so với cùng kỳ, vốn bình quân một doanh nghiệp đạt 10,8 tỷ đồng, tăng 18,7% (cùng kỳ là 9,1 tỷ đồng).

Năm 2020, nhiều khó khăn do tác động của đại dịch Covid-19, số lượng doanh nghiệp quay trở lại thị trường đạt 180 doanh nghiệp, giảm 8,2% so cùng kỳ; có 74 doanh nghiệp giải thể, tăng 4,2% so cùng kỳ; 357 doanh nghiệp tạm dừng hoạt động, tăng 37,8% so cùng kỳ.

b. Xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp

Đánh giá chung, doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý IV/2020 đã có sự phục hồi và tăng trưởng trở lại so với quý III/2020, phần lớn doanh nghiệp nhìn nhận tình hình sản xuất có nhiều tín hiệu tích cực. Trong đó, có 38,89% số doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh khả quan hơn tập trung ở nhóm ngành chế biến thực phẩm, sản xuất da và sản phẩm có liên quan, sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; chỉ có 17,59% doanh nghiệp chưa thể hoạt động bình thường do tác động của dịch Covid-19, bị ảnh hưởng bởi thời tiết mưa bão cuối tháng 10, đầu tháng 11/2020 làm sản xuất bị ngưng trệ.

Nhờ kiểm soát hiệu quả, không để dịch bệnh Covid-19 xâm nhập vào tỉnh, công tác thu hút, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh luôn được quan tâm chú trọng, các doanh nghiệp nhận định tình hình sản xuất, kinh doanh sẽ còn khả quan hơn trong quý I/2021 với 33,33% số doanh nghiệp cho rằng xu hướng sẽ tốt lên so với quý IV/2020; chỉ có 15,74% số doanh nghiệp dự báo kém đi.

5. Hoạt động thương mại, dịch vụ, vận tải

Tính đến nay, tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bình Định vẫn được kiểm soát tốt, chưa ghi nhận có ca nhiễm bệnh nào; các hoạt động kinh doanh dịch vụ không thiết yếu; các địa điểm du lịch, tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, rạp chiếu phim trên địa bàn được phép hoạt động trở lại từ 0 giờ ngày 16/9/2020 và dần được phục hồi. Tuy nhiên, ngoài ngành thương nghiệp, các ngành khách sạn, nhà hàng, du lịch lữ hành, dịch vụ khác ước doanh thu năm 2020 giảm sâu so cùng kỳ.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2020 ước tính đạt 76.227 tỷ đồng, tăng 2,1% so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 14,7%). Theo ngành kinh doanh: Ngành thương nghiệp đạt 64.169,8 tỷ đồng, tăng 5,7% (cùng kỳ tăng 13,8%); khách sạn, nhà hàng đạt 8.279,2 tỷ đồng, giảm 13,3% (cùng kỳ tăng 19,9%); dịch vụ

đạt 3.734,3 tỷ đồng, giảm 14,3% (cùng kỳ tăng 17%); du lịch, lữ hành đạt 43,7 tỷ đồng, giảm 40,1% so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 15,9%).

Cơ sở hạ tầng của tỉnh được chú trọng đầu tư, đảm bảo kết nối thuận tiện giữa các địa phương và các hãng kinh doanh không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ, giá cả linh hoạt. Tuy nhiên, dịch Covid-19 đã tác động tiêu cực lên hoạt động vận tải hàng hoá và hành khách trên địa bàn trong các tháng đầu năm 2020, trong các tháng 10, 11/2020 tình hình mưa lụt diễn biến phức tạp tại các tỉnh miền Trung, ảnh hưởng đến việc lưu thông hàng hóa và nhu cầu đi lại của nhân dân. Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi, bưu chính, chuyển phát ước năm 2020 giảm 4,7% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 14,1%).

Tổng lượng hành khách vận chuyển đường bộ và đường thuỷ năm 2020 ước đạt 29.417,2 nghìn hành khách, so cùng kỳ giảm 33,7%. Tổng lượng hành khách luân chuyển đường bộ và đường thuỷ năm 2020 ước đạt 2.916,3 triệu HK.km, so với cùng kỳ giảm 32,2%.

Tổng lượng hàng hóa vận chuyển đường bộ và đường thuỷ năm 2020 ước đạt 24.956,4 nghìn tấn, tăng 4,5% so cùng kỳ. Tổng lượng hàng hóa luân chuyển đường bộ và đường thuỷ năm 2020 ước đạt 3.654,5 triệu tấn.km, tăng 3,6% so với cùng kỳ.

Tổng doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ và đường thuỷ, bưu chính, chuyển phát năm 2020 ước tính đạt 6.547,9 tỷ đồng, giảm 4,7% so với cùng kỳ.

Hàng hóa thông qua cảng biển năm 2020 ước đạt 12.756,2 triệu TTQ, tăng 17,5% so với cùng kỳ.

6. Hoạt động ngân hàng

Tổng dư nợ cho vay của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tăng 5,01% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chính là do nhu cầu vay vốn của doanh nghiệp và người dân, hộ gia đình thấp trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19. Nhiều doanh nghiệp mong muốn tiếp cận nguồn vốn tín dụng dễ dàng hơn nhưng khi giải ngân vốn tín dụng, các tổ chức tín dụng cần kiểm soát để tránh tiềm ẩn rủi ro lâu dài, ảnh hưởng đến chất lượng tăng trưởng, đảm bảo tăng trưởng bền vững.

Tổng dư nợ cho vay ước tính đến cuối tháng 12/2020 đạt 81.550 tỷ đồng, tăng 5,01% so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 12,1%). Ước đến 31/12/2020, nợ xấu trên địa bàn chiếm 0,8% so với tổng dư nợ, giảm 0,2 điểm phần trăm so cùng kỳ.

Nguồn vốn huy động của hệ thống ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn ước tính đến 31/12/2020 đạt 72.327 tỷ đồng, tăng 13,5% so với cùng kỳ.

7. Đầu tư phát triển

Tích cực triển khai Công văn 4403/BKHĐT-TH ngày 09/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2020, tình hình thực hiện vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, đa số các nguồn vốn đều được quan tâm giải ngân đúng tiến độ, giá trị tăng khá so cùng kỳ. Hiện nay, các công trình đang được đẩy nhanh tiến độ thi công, nhất là các công trình trọng điểm về giao thông, thủy lợi, y tế để đảm bảo hoàn thành khối lượng trong năm theo kế hoạch. Vốn đầu tư thực hiện khu vực Nhà nước có xu hướng tăng cao là kết quả đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, nhằm duy trì đà tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh dịch Covid-19 đã được kiểm soát tốt.

Tổng mức thực hiện vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2020 ước đạt 38.974,9 tỷ đồng, tăng 10% so cùng kỳ, đạt kế hoạch năm.

Riêng nguồn vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý năm 2020 ước đạt 8.170,1 tỷ đồng, vượt 0,3% kế hoạch năm, tăng 28,8% so với cùng kỳ.

8. Thu, chi ngân sách nhà nước

Trong điều kiện khó khăn do ảnh hưởng dịch Covid-19, thu ngân sách năm 2020 đạt nhiều kết quả tốt, thu nội địa vượt 25,9% dự toán năm, thu xuất nhập khẩu đạt 100% dự toán năm đã tạo nguồn lực tăng khả năng cân đối ngân sách địa phương và tăng chi đầu tư phát triển. Chi ngân sách địa phương đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ kinh tế, chính trị của các đơn vị sử dụng ngân sách.

Tổng thu xuất nhập khẩu đạt 715 tỷ đồng, đạt 100% dự toán, tăng 4,1% so với cùng kỳ; thu nội địa đạt 11.330 tỷ đồng, vượt 25,9% dự toán, giảm 11,2% so với cùng kỳ (thu nội địa trừ tiền sử dụng đất, thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại, xổ số kiến thiết đạt 6.185 tỷ đồng, vượt 5,4% dự toán, tăng 8,3% so với cùng kỳ); thu tiền sử dụng đất là 5.000 tỷ đồng, vượt 66,7% dự toán, giảm 27,4% so cùng kỳ.

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương ước thực hiện 18.033 tỷ đồng, vượt 15,4% dự toán năm và tăng 7,1% so với cùng kỳ, trong đó chi thường xuyên ước thực hiện 6.896 tỷ đồng, đạt 98% dự toán năm và tăng 4,1% so với cùng kỳ. Chi ngân sách phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi đại dịch với tổng số tiền trên 311 tỷ đồng.

9. Xuất, nhập khẩu hàng hóa

Diễn biến dịch Covid-19 còn đang rất phức tạp trên thế giới. Doanh nghiệp chưa thể thoát khỏi tình trạng bị sụt giảm, hoãn, hủy đơn hàng, vận tải hàng hóa khó khăn, việc thanh toán cũng không thuận lợi. Tuy vậy, một số ngành hàng thị trường thế giới có nhu cầu tăng cao đã tác động tích cực lên giá trị kim ngạch xuất khẩu của Bình Định.

Ước tính năm 2020, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước tính đạt 1.447,6 triệu USD, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 1.058,8 triệu USD, tăng 9,2% so kế hoạch năm, tăng 14,8%; nhập khẩu đạt 388,8 triệu USD, giảm 3,5%. Kim ngạch xuất khẩu của tỉnh Bình Định lần đầu tiên vượt mốc 1 tỷ USD⁴, cán cân thương mại hàng hóa năm 2020 ước tính thặng dư xuất khẩu so nhập khẩu đạt 670 triệu USD.

a. Xuất khẩu hàng hóa

Kim ngạch xuất khẩu năm 2020 ước tính đạt 1.058,8 triệu USD, tăng 9,2% so kế hoạch, tăng 14,8% so với cùng kỳ. Chia theo ngành hàng, xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 331,5 triệu USD, tăng 17,2%; gỗ đạt 206 triệu USD, tăng 7,4%; hàng dệt may đạt 177,8 triệu USD, tăng 1%; sản phẩm từ chất dẻo đạt 122,9 triệu USD, tăng 99,2%; quặng và khoáng sản đạt 54,2 triệu USD, tăng 25,4%; gạo đạt 44,2 triệu USD, tăng 57,1%; sản và sản phẩm từ sản đạt 32,9 triệu USD, tăng 9,8%.

Xuất khẩu trực tiếp năm 2020 ước đạt 1.046,7 triệu USD, chiếm 98,9% kim ngạch xuất khẩu. Các mặt hàng được xuất khẩu đến 102 quốc gia và vùng lãnh thổ thuộc 5 châu lục. Trong đó, Châu Á đạt 504,3 triệu USD, chiếm 48,2%; Châu Mỹ đạt 290,6 triệu USD, chiếm 27,8%; Châu Âu đạt 219,5 triệu USD, chiếm 21%.

b. Nhập khẩu hàng hóa

Kim ngạch nhập khẩu năm 2020 ước tính đạt 388,8 triệu USD, giảm 3,5% so với cùng kỳ. Chia theo ngành hàng, nhập khẩu nguyên phụ liệu dệt may đạt 55,7 triệu USD, giảm 10,7%; gỗ và sản phẩm gỗ đạt 45,9 triệu USD, giảm 4%; vải các loại đạt 16,1 triệu USD, giảm 25,2%; nguyên phụ liệu dược phẩm đạt 14,5 triệu USD, giảm 11,4%; phân bón đạt 13,4 triệu USD, giảm 40,2%. Trong khi đó, máy móc thiết bị đạt 110,1 triệu USD, tăng 11%; hàng thủy sản đạt 38,9 triệu USD, tăng 3,2%; thức ăn gia súc và nguyên liệu đạt 65,4 triệu USD, tăng 27,1% so với cùng kỳ.

10. Chỉ số giá

a. Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2020 tăng 2,81% so cùng kỳ, mức tăng thấp hơn 3% năm thứ hai liên tiếp. Trong đó, có 7 nhóm có chỉ số tăng: Tăng cao nhất là nhóm hàng ăn uống và dịch vụ ăn uống tăng 9,04%; giáo dục tăng 5,44%; đồ uống và thuốc lá tăng 2,73%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 2,3%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 1,47%; may mặc, mũ nón và giày dép tăng 1,43%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,67%. Có 3 nhóm có chỉ số giảm: Giảm mạnh nhất là nhóm giao thông giảm 10,89%; tiếp đến là nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 6,32%; nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 3,52%. Riêng nhóm bưu chính viễn thông có chỉ

⁴ Kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2016-2020: Năm 2016 đạt 703,1 triệu USD; năm 2017 đạt 724,7 triệu USD; năm 2018 đạt 836,8 triệu USD; năm 2019 đạt 922,4 triệu USD; năm 2020 ước đạt 1.058,8 triệu USD.

số ổn định.

Nhìn chung, CPI bình quân năm 2020 tăng 2,81% bảo đảm được mục tiêu kiểm soát lạm phát của Tỉnh đề ra. Đạt được kết quả toàn diện trên thể hiện hiệu quả công tác quản lý bình ổn giá được Tỉnh uỷ, UBND tỉnh chỉ đạo và điều hành quyết liệt, sâu sát thời gian qua. CPI trong tầm kiểm soát tác động tích cực đến đầu tư và sản xuất, kinh doanh, góp phần giữ vững thành quả tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội trong điều kiện ảnh hưởng tiêu cực do dịch bệnh Covid-19.

b. Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Chỉ số giá vàng bình quân năm 2020 tăng 24,2% so cùng kỳ. Bình quân năm 2020, chỉ số giá đô la Mỹ tăng 0,17%.

11. Dân số, lao động và việc làm

Dân số trung bình tỉnh Bình Định năm 2020 ước tính 1.487,9 nghìn người; trong đó, nam có 732,8 nghìn người, chiếm 49,3%, nữ có 755,1 nghìn người, chiếm 50,7% trong tổng số dân.

Năm 2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH14 ngày 22 tháng 4 năm 2020 về việc thành lập thị xã Hoài Nhơn và các phường thuộc thị xã Hoài Nhơn. Sau khi thành lập thị xã Hoài Nhơn có 11 xã, thị trấn lên phường, dẫn đến quy mô dân số thành thị của tỉnh có 599,9 nghìn người, chiếm 40,3%, tăng 25,8% so với cùng kỳ; quy mô dân số nông thôn có 888 nghìn người, chiếm 59,7%, giảm 12,2%.

Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong các khu vực kinh tế năm 2020 ước đạt 865,9 nghìn người, tăng 0,2% so với năm trước. Cùng với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, cơ cấu lao động của tỉnh tỷ trọng từng bước được chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng lao động khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, tăng dần tỷ trọng lao động của khu vực công nghiệp – xây dựng và khu vực dịch vụ. Lao động làm việc trong nhóm ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 35% trên tổng số lao động đang làm việc; lao động làm việc trong nhóm ngành công nghiệp – xây dựng chiếm 29,3%; lao động làm việc trong nhóm ngành dịch vụ chiếm 35,7%.

Trong năm, tỉnh đã giải quyết việc làm cho 21.545 người, đạt 71,8% kế hoạch năm, giảm 29,5% so cùng kỳ.

12. Đời sống dân cư và bảo đảm an sinh xã hội

Năm 2020, để khắc phục tác động của đại dịch Covid-19, Chính phủ đã tập trung toàn bộ nguồn lực cho phòng chống dịch bệnh, phục hồi và phát triển kinh tế, theo đó ngày 01/7/2020 chưa triển khai điều chỉnh mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang. Thực hiện Nghị định 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo

hợp đồng lao động; theo đó, từ ngày 01/01/2020 áp dụng mức lương tối thiểu vùng năm 2020 tăng (tăng 5,5%) so với mức lương tối thiểu vùng năm 2019.

Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã thực hiện chi trợ cấp xã hội hàng tháng cho 91.097 đối tượng xã hội sống tại cộng đồng, tại 02 cơ sở bảo trợ xã hội công lập đang thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng cho 621 đối tượng, kinh phí thực hiện gần 70 tỷ đồng.

Năm 2020, tỉnh đã cấp 306.755 thẻ bảo hiểm y tế, trong đó: 71.670 người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng, 54.139 người nghèo, 15.382 đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, 126.046 người dân đang sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, 37.270 người thuộc hộ cận nghèo, 2.248 người có mức sống trung bình.

13. Giáo dục, đào tạo

Tại kỳ tốt nghiệp THPT năm 2020, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp toàn tỉnh đạt 98,5%. Kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 cấp quốc gia, toàn tỉnh có 32 em đạt giải, tăng 4 giải so với năm học trước. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia tiếp tục đạt hiệu quả tốt; toàn tỉnh hiện có 385 trường học đạt chuẩn quốc gia, tăng 22 trường so với năm học trước.

14. Hoạt động y tế

Ngành y tế đã kịp thời triển khai các kế hoạch, phương án đề chủ động ứng phó với diễn biến của dịch Covid-19 theo các cấp độ và từng thời điểm, giai đoạn khác nhau. Trong đợt cao điểm bùng phát lần 2 của dịch Covid-19, đoàn nhân viên y tế của tỉnh với 25 y, bác sĩ đã đến hỗ trợ thành phố Đà Nẵng chống dịch.

Cùng với việc đầu tư nâng cấp, bổ sung trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh cho các cơ sở y tế thuộc các tuyến, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và giám sát các nguy cơ ô nhiễm thực phẩm trong cộng đồng luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện và giám sát chặt chẽ. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm đạt 95,73%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm xuống còn 8,3%.

15. Hoạt động văn hóa, thể dục thể thao

Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao có nhiều kết quả nổi bật. Đã tổ chức thành công nhiều sự kiện và hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân; Giải chạy VnExpress Marathon Quy Nhơn năm 2020; tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước... Tập trung tăng cường thông tin, tuyên truyền các ngày Lễ, kỷ niệm của tỉnh và đất nước, đặc biệt là các hoạt động chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp.

Thể thao thành tích cao tiếp tục được quan tâm đầu tư. Trong năm 2020, thể thao thành tích cao đạt 175 huy chương các loại; Câu lạc bộ bóng đá Bình Định đã vô địch giải Hạng nhất Quốc gia và giành suất lên chơi giải vô địch quốc gia năm 2021.

16. Tai nạn giao thông

Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 190 vụ tai nạn giao thông, làm 127 người chết và 103 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông trong năm 2020 giảm 21 vụ (-10%), giảm 2 người chết (-1,6%) và giảm 48 người bị thương (-31,8%). Bình quân 1 tháng trong năm 2020, trên địa bàn tỉnh xảy ra 16 vụ tai nạn giao thông, làm 11 người chết và 9 người bị thương.

17. Thiệt hại do thiên tai, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ

Năm 2020, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 3 cơn bão, 1 vụ mưa giông kèm theo sét và bị ảnh hưởng 1 đợt áp thấp nhiệt đới làm 4 người chết, 23 người bị mất tích, 31 người bị thương, 94 nhà bị sập và cuốn trôi, 11.695 nhà bị hư hỏng, thiệt hại 2.645,1 ha lúa, 1.483,1 ha hoa màu các loại, làm chết và cuốn trôi 1.007 con gia súc và 77.594 gia cầm các loại, ước tổng giá trị thiệt hại 1.043,2 tỷ đồng.

Tính chung cả năm 2020, đã phát hiện 386 vụ vi phạm môi trường, trong đó xử lý 339 vụ với tổng số tiền phạt là 3,1 tỷ đồng.

Năm 2020, trên địa bàn tỉnh xảy ra 54 vụ cháy, nổ, làm 3 người chết, thiệt hại ước tính 138,6 tỷ đồng.

Đánh giá chung, trong năm 2020, tình hình kinh tế trong nước nói chung và tỉnh Bình Định nói riêng gặp nhiều khó khăn do thiên tai, bão lũ, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ, tiêu thụ, xuất nhập khẩu hàng hóa; hoạt động mua sắm hàng hóa, chi tiêu giảm mạnh, nhiều cơ sở lưu trú, ăn uống, lễ hành phải tạm đóng cửa trong thời gian giãn cách xã hội, làm cho chỉ số một số chỉ tiêu kinh tế đạt mức thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020.

Hiện nay, tình hình dịch Covid-19 trong nước đã được kiểm soát, để nền kinh tế - xã hội của tỉnh hồi phục và phát triển trong thời gian tới, khuyến nghị một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công đạt kế hoạch năm; đưa các công trình trọng điểm, nhất là công trình giao thông, nâng cấp, sửa chữa công trình thủy lợi, hệ thống đê điều, tưới tiêu nước hoàn thành đúng kế hoạch, thúc đẩy giá trị sản xuất xây dựng; đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho sản xuất vụ Đông Xuân 2020-2021.

Hai là, tiếp tục thực hiện tốt việc quản lý tài cá khai thác vùng khơi, góp phần đưa hoạt động khai thác thủy sản đi vào chuyên nghiệp gắn với chuỗi sản xuất toàn cầu, nâng cao giá trị xuất khẩu; kiểm soát tốt dịch bệnh trên gia súc, gia cầm trong giai đoạn chuyển mùa, giảm thiểu thiệt hại do mưa bão. Có chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi lợn, gia cầm trên địa bàn tỉnh, đồng thời tiếp tục tìm kiếm thị trường, tổ chức liên kết, hợp tác giữa nông dân với các doanh nghiệp, nhà khoa học góp phần tăng giá trị sản phẩm và ổn định tâm lý cho người chăn nuôi.

Ba là, đưa các hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn trở lại trạng thái bình thường mới, gắn với thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, bảo đảm sức khoẻ người dân. Giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp như vấn đề giải phóng mặt bằng, quy hoạch vùng nguyên liệu, bố trí địa điểm đầu tư nâng công suất, mở rộng, xây dựng mới các nhà máy; hỗ trợ xúc tiến thương mại, đầu tư.

Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng, giải phóng hàng tồn kho, giải quyết nợ xấu; cải cách quy trình, thủ tục để doanh nghiệp tiếp cận các chính sách hỗ trợ đơn giản, thuận tiện, kịp thời. Hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp trong việc tìm thị trường nhập khẩu nguyên, nhiên, vật liệu, phụ tùng, linh kiện thay thế nhằm vượt qua khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ, đẩy mạnh sản xuất các ngành hàng thị trường đang có nhu cầu tăng./.

CỤC THỐNG KÊ BÌNH ĐỊNH